

ÁP LỰC TÂM LÝ ĐƯỢC GIẢI TỎA

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Thị trường xuất hiện biên độ dao động rộng, nhà đầu tư cần thận trọng trước hoạt động bắt đáy, chỉ tham gia giải ngân với tỷ trọng vừa phải

BÁN

Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để cơ cấu danh mục về mức an toàn, tránh những biến động khó lường của thị trường trong thời gian tới.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

VCG

↑ 11,58%

VND21.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào ngày 10/04, khi nhà đầu tư lo ngại hoạt động kinh tế vẫn sẽ bị chậm lại.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau khi Tổng thống Donald Trump thông báo tạm dừng áp thuế đối ứng trong 90 ngày với hơn 75 quốc gia đối tác thương mại không trả đũa Mỹ, thị trường chứng khoán toàn cầu ngay lập tức phản ứng tích cực và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Các giao dịch T+ có thể xuất hiện ngay trong phiên cuối tuần giúp thanh khoản sôi động hơn. Đây mới là thời điểm đánh giá rõ nhất về quan điểm và kỳ vọng của nhà đầu tư. Đối với hoạt động mua trading trong phiên trên các vị thế có sẵn, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua ở các mức giá thấp trong phiên.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	39.593,66	-2,50	-6,94
S&P 500	5.268,05	-3,46	-10,43
Nasdaq	16.387,31	-4,31	-15,14
VIX	40,72	21,12	134,70
DAX	20.562,73	4,53	3,28
FTSE 100	7.913,25	3,04	-3,18
CAC40	7.126,02	3,83	-3,45
Hang Seng	20.681,78	2,06	3,10

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	SELL
Chi báo kỹ thuật			
RSI (14)	11,34		SELL
MACD (12,26)	-34,15		SELL
ADX (14)	33,07		SELL
SMA5	1.197,09		SELL
SMA20	1.293,19		SELL
SMA50	1.289,92		SELL
SMA100	1.269,88		SELL
SMA200	1.266,59		SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào ngày 10/04, trả lại một phần thành quả từ đợt tăng lịch sử trong phiên trước đó. Nhà đầu tư lo ngại rằng ngay cả với việc tạm hoãn thuế đối ứng, hoạt động kinh tế sẽ bị chậm lại do Trump đặc biệt nhắm vào Trung Quốc với mức thuế cao hơn nhiều.
- **Việt Nam - Mỹ** đạt thống nhất sẽ đàm phán thỏa thuận thương mại song phương, trong đó có nội dung thuế. Đây là nội dung đột phá đạt được sau cuộc gặp của đặc phái viên của Tổng Bí thư, Phó thủ tướng Hồ Đức Phớc với Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent và Bộ trưởng Thương mại Howard Lutnick.
- **Giá hàng hóa** trên các sàn giao dịch đều tăng sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố tạm dừng kế hoạch áp thuế đối ứng trong 90 ngày đối với tất cả các đối tác thương mại không trả đũa Mỹ trong khi tiếp tục tăng thuế đối với Trung Quốc, theo Reuters.
- **Hãng hàng không** Vietjet và AV AirFinance vừa ký kết thỏa thuận hợp tác tổng trị giá 300 triệu USD với sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Hồ Đức Phớc và lãnh đạo cấp cao của Việt Nam.
- **CTCP Chứng khoán VPBank** đặt kế hoạch năm 2025 với tổng doanh thu mục tiêu gần 4.553 tỷ đồng, tăng 83% so với thực hiện năm 2024, động lực chính đến từ khoản thu từ kinh doanh trái phiếu và các hoạt động khác tăng 74%, đạt hơn 2.232 tỷ đồng; khoản thu từ chứng khoán niêm yết tăng 84%, đạt gần 2.110 tỷ đồng. Mảng còn lại đóng góp tỷ trọng không quá lớn là tư vấn phát hành trái phiếu đạt gần 211 tỷ đồng, tuy nhiên lại được kỳ vọng tăng trưởng mạnh nhất, ở mức 276%.
- **NTL:** Năm 2025, trong thời gian tìm kiếm dự án bất động sản mới, HĐQT NTL sẽ tiếp tục nghiên cứu đầu tư chứng khoán ngắn hạn với tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng. Công ty đang có quỹ tiền mặt lớn với hơn 1.380 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tăng hơn 77% so với đầu năm.
- **EIB:** Eximbank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.188 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng, tương đương tăng 23,8% so với thực hiện năm 2024. Cùng với đó, tổng tài sản đạt 265.500 tỷ đồng, tăng 10,7%; Huy động vốn đạt 206.000 tỷ đồng, tăng 15,5%; dư nợ tín dụng đạt 195.500 tỷ đồng, tăng 16,2%; Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng giảm 0,54% xuống còn 1,99%.
- **MBB:** MB dự kiến chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 3% và bằng cổ phiếu tỷ lệ 32% trong năm 2024. Ngân hàng cũng đưa ra mục tiêu lợi nhuận tăng xấp xỉ 10% so với năm 2024. Tới cuối năm 2025, MB muốn có được 34-35 triệu khách hàng và sẽ cán mốc 40 triệu khách hàng vào năm 2029.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.211,02	1,10	22,35
Dầu WTI	59,63	-0,73	-16,86
Dầu Brent	62,95	-0,60	-15,66
Than	96,25	-0,26	-23,15
Đồng	8.988,00	4,35	2,51
Quặng sắt	98,19	3,29	-6,33
Thép	468,50	1,08	-1,53

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	100,309	-0,55	-7,54
USD/JPY	143,46	0,69	9,58
USD/CNY	7,3074	0,14	-0,11
EUR/USD	1,1305	0,93	9,18
GBP/USD	1,3019	0,38	4,02

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	69,67	22.750	6,81
FPT	113,21	112.600	6,93
MWG	20,34	49.450	6,92
TCB	31,36	25.250	6,99
STB	8,18	35.400	6,95

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	468.753,37	56.100	6,86
BID	243.641,26	34.700	6,93
CTG	194.125,20	36.150	6,95
FPT	165.642,39	112.600	6,93
TCB	178.387,51	25.250	6,99

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

VCG

Khuyến nghị	MUA
Giá hiện tại	19.450
Giá mục tiêu	21.200
Tiềm năng tăng giá	11,58%
Vùng giải ngân	18.500-19.000
Ngưỡng cắt lỗ	<18.000

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tổng công ty Vinaconex vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2025 với mục tiêu doanh thu đạt 15.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hợp nhất 1.200 tỷ đồng – tăng nhẹ 8% so với năm 2024. Đáng chú ý, Công ty dự kiến chia cổ tức tới 16%, trong đó có một nửa bằng cổ phiếu.
- Năm 2024, Vinaconex cho biết đã ký mới các hợp đồng với tổng giá trị hơn 11.600 tỷ đồng, tạo tiền đề cho hoạt động kinh doanh các năm tiếp theo.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên hồi phục mạnh hôm 10/04 giúp VCG vượt lên trên đường MA200 ngày. Tuy nhiên, cổ phiếu có thể sẽ gặp áp lực bán khi tiệm cận kháng cự 20.000-20.7000 đồng. Nhà đầu tư có thể canh giải ngân tỷ trọng nhỏ nếu cổ phiếu có những phiên tích lũy trên các ngưỡng hỗ trợ quan trọng với vùng mua 18.500-19.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	12.704	12.870	4.731
LNTT (tỷ đ)	556	1.373	489
LNST (tỷ đ)	396	1.108	343
Nợ/VCSH (%)	108	79	79
ROE (%)	5,70	12,02	12,02
ROA (%)	1,29	3,08	3,08
EPS (VNĐ)	671	1.548	1531,53
P/E (lần)	32,8	11,7	12,70
P/B (lần)	1,82	1,33	1,43

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	SELL	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	40,77	SELL
MACD (12,26)	-0,41	SELL
ADX (14)	33,29	SELL
SMA5	19.560	SELL
SMA20	20.710	SELL
SMA50	21.050	SELL
SMA100	19.510	SELL
SMA200	18.960	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	STB	Nắm giữ	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33			3,81%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
2	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
3	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
4	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
5	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
6	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
7	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
8	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
9	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
10	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
11	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
12	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
13	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
14	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
15	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍❤️2

Khuyến nghị: 10/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-13%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

by Thanh Đình @ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (tỷ kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập

ginlabs.vn/room